

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 489 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường vành đai Tây Bắc thị trấn Châu Ổ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1875/TTr-STNMT ngày 19/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường vành đai Tây Bắc thị trấn Châu Ổ (sau đây gọi là dự án) của Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Châu Ổ và xã Bình Trung, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án chịu trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm về nội dung tham mưu, đề xuất UBND tỉnh đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường số 73/GXN-UBND ngày 08/7/2019 của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn; Chủ tịch UBND thị trấn Châu Ổ; Chủ tịch UBND xã Bình Trung và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, TTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.216



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN ĐƯỜNG VÀNH ĐAI TÂY BẮC THỊ TRẤN CHÂU Ô
(Kèm theo Quyết định số 429 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đường vành đai Tây Bắc thị trấn Châu Ô.
- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn.
- Địa chỉ liên hệ: Số 395 đường Phạm Văn Đồng, tổ dân phố 4, thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
- Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Châu Ô và xã Bình Trung, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi dự án: Dự án được đầu tư xây dựng tại thị trấn Châu Ô và xã Bình Trung, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Quy mô đầu tư:

+ Đầu tư xây dựng tuyến đường vành đai Tây Bắc thị trấn Châu Ô dài 937,26 m (đoạn từ Km0+390,71 giao với đường Huỳnh Tấn đến Km1+327,97 giao với đường Trần Công Hiến)

+ Đầu tư xây dựng 01 khu tái định cư phục vụ dự án với diện tích khoảng 1,7 ha; dự kiến bố trí 38 lô tái định cư với giới cận như sau:

Phía Đông: Giáp Đường vành đai Tây Bắc đang thi công và ruộng lúa, hoa màu.

Phía Tây: Giáp đường bê tông xi măng hiện hữu và khu dân cư.

Phía Nam: Giáp ruộng lúa, hoa màu.

Phía Bắc: Giáp ruộng lúa, hoa màu.

- Đường vành đai Tây Bắc thị trấn Châu Ô đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng, vận tốc thiết kế 50 km/h. Khu tái định cư có hạ tầng kỹ thuật cấp III, công trình giao thông cấp IV.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án gồm:

TT	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Chỉ tiêu
A	PHẦN ĐƯỜNG		
I	Nền, mặt đường		
1	Loại đường	Loại	Đường phố gom

TT	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Chỉ tiêu
2	Tải trọng trục thiết kế	KN	100
3	Tốc độ thiết kế	Km/h	50
4	Chiều dài thiết kế	m	937,26
5	Bề rộng nền đường	m	15,5
6	Bề rộng mặt đường	m	7,5
7	Bề rộng hè đường	m	4,0x2=8,0
8	Dốc ngang mặt đường	%	2
9	Dốc ngang vỉa hè	%	2
10	Kết cấu mặt đường		Cấp cao A1 (Eyc=120 MPa)
11	Kết cấu hè đường		Lát gạch Terrazzo KT: (40x40x3)cm
II	Công trình thoát nước		
II.1	Thiết kế cầu (Km0+794,27)		
1	Chiều dài cầu	m	18x2=36
2	Tải trọng thiết kế	Đoàn xe	HL93
3	Tần suất thiết kế	%	1
4	Khổ Cầu	m	B=2,25+7,5+2,25=12
II.2	Thoát nước mưa		
	Tải trọng thiết kế		
	+ Công dọc cắt qua đường	Đoàn xe	H30-XB80
	+ Công dọc trên vỉa hè	Đoàn xe	H10-X60
III	Cây xanh bóng mát	m/cây	Theo quy hoạch
IV	Điện chiếu sáng	Trụ	Theo quy hoạch
V	Cấp nước		Theo quy hoạch
B	KHU TÁI ĐỊNH CƯ	ha	1,7
I	Nền, mặt đường		
1	Loại đường	Loại	Đường phố nội bộ
2	Tốc độ thiết kế	Km/h	30
3	Hình thức kiểm soát lối ra vào		NC
4	Tải trọng trục thiết kế	KN	100
5	Chiều dài thiết kế:		
	- Tuyến đường Huỳnh Tấn Lợi	m	92.08
	- Tuyến đường QH D4	m	215.93
	- Tuyến đường QH N3	m	60.32
6	Bề rộng nền đường	m	13.5
7	Bề rộng mặt đường	m	7.5
8	Bề rộng hè đường	m	3.0x2=6
9	Dốc ngang mặt đường	%	2
10	Dốc ngang hè đường	%	2 (hướng vào lòng đường)
11	Kết cấu mặt đường		Cấp cao A1 (Eyc=120 MPa)
12	Kết cấu bó vỉa		Bê tông xi măng M300 đá 1x2 Đổ tại chỗ kết hợp lắp ghép
13	Kết cấu hè đường		Gạch terrazzo kích thước 40x40x3cm

TT	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Chỉ tiêu
II	Công trình thoát nước		
*	Thoát nước mưa + thải		Theo quy hoạch
	Tải trọng thiết kế		
	+ Công dọc cắt qua đường	Đoàn xe	H30-XB80
	+ Công dọc trên vỉa hè	Đoàn xe	H10-X60
III	Cây xanh bóng mát	m/cây	Theo quy hoạch
IV	Cấp nước	m	Theo quy hoạch
V	Cấp điện và điện chiếu sáng	Trụ	Theo quy hoạch

- Các công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường:

+ Xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của khu tái định cư công suất 20 m³/ngày.đêm. Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K = 1,2 được dẫn thoát ra kênh Bầu Sen cách khu tái định cư 350 m về phía Nam.

+ Nước mưa từ hè đường, mặt đường được định dốc đổ về phía mép đường và bó vỉa đường giao thông. Sau đó chảy dọc theo mép đường và bó vỉa đổ về hố thu. Nước từ hố thu được dẫn chảy vào hố ga rồi theo hệ thống cống thoát nước mưa đổ ra các vị trí cửa xả.

- Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án ảnh hưởng đến 14.569,4 m² đất chuyên trồng lúa nước.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động phát quang, chuẩn bị mặt bằng, vận chuyển nguyên vật liệu, vật tư xây dựng; đào, đắp đất; thi công các hạng mục công trình; hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường làm phát sinh tiếng ồn, độ rung, bụi, khí thải, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, nước mưa chảy tràn, nguy cơ gây ngập úng, ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường, hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn nguy cơ tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ, ngập úng cục bộ,... Hoạt động sinh hoạt của công nhân làm phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, nguy cơ gây mất an ninh trật tự.

- Trong giai đoạn hoạt động: Hoạt động của các phương tiện giao thông, vận hành hệ thống xử lý nước thải của khu tái định cư,... phát sinh bụi, khí thải, mùi. Hoạt động sinh hoạt của người dân phát sinh nước thải, chất thải rắn,... và nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nguồn phát sinh: Hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng tuyến đường và khu tái định cư.

+ Lưu lượng phát sinh: Khoảng 2,0 m³/ngày.

+ Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Chủ yếu là chất lơ lửng (SS), chất hữu cơ (BOD₅), các chất dinh dưỡng (N, P) và Coliforms.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Lượng nước mưa chảy tràn lớn nhất chảy qua khu vực dự án là 149,52 m³/h (gồm lưu lượng chảy qua đoạn tuyến và khu tái định cư).

+ Thông số ô nhiễm đặc trưng: Chất lơ lửng.

- Nước thải xây dựng:

+ Nguồn phát sinh: Chủ yếu từ hoạt động bảo dưỡng bê tông, vệ sinh các loại máy móc, thiết bị.

+ Lưu lượng phát sinh: Khoảng 0,5 m³/ngày.

+ Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Dầu mỡ và các chất rắn lơ lửng.

** Giai đoạn hoạt động:*

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nguồn phát sinh: Hoạt động sinh hoạt của người dân trong khu tái định cư.

+ Lưu lượng phát sinh: Khoảng 16,4 m³/ngày.

+ Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Chủ yếu là chất lơ lửng (SS), chất hữu cơ (BOD₅), các chất dinh dưỡng (N, P) và Coliforms.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Lượng nước mưa chảy tràn lớn nhất chảy qua khu vực dự án là 326,58 m³/h (gồm lưu lượng chảy qua đoạn tuyến và khu tái định cư).

+ Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Chất lơ lửng.

3.1.2. Bụi và khí thải

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Nguồn phát sinh: Từ quá trình giải phóng mặt bằng, vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, thi công đào, đắp, san lấp mặt bằng, thi công các hạng mục công trình, hoạt động của các máy móc thiết bị thi công trên công trường,...

- Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, CO, SO₂, NO₂.

** Giai đoạn hoạt động:*

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến đường và trong khu tái định cư; hoạt động của hệ thống xử lý nước thải.

- Các thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, CO, SO₂, NO₂, CH₄, H₂S.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Chất thải rắn

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Nguồn phát sinh: Từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng.

+ Khối lượng phát sinh: Khoảng 10 kg/ngày.

+ Thành phần: Vỏ hộp, chai nhựa, bao bì ni lông, thức ăn thừa,...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Nguồn phát sinh: Từ hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Khối lượng phát sinh: Khoảng 20,59 tấn sinh khối; xà bần, đất đá từ quá trình phá dỡ nhà cửa khoảng 115,7 m³; vật liệu xây dựng thải bỏ khoảng 20 kg/tháng; đất bóc phong hóa bề mặt khoảng 9.862,27 m³ và đất bóc hữu cơ khoảng 2.913,88 m³ (bao gồm lượng chất thải phát sinh đã được thu gom, xử lý thuộc các hạng mục công trình đã thi công xây dựng, với khoảng 9,63 tấn sinh khối; 92,56 m³ xà bần, đất đá từ quá trình phá dỡ nhà cửa; 7.567,92 m³ đất bóc phong hóa bề mặt và 1.711,1 m³ đất bóc hữu cơ).

+ Thành phần: Lá cây, rễ cây; xà bần, đất đá; sắt thép vụn, mảnh gỗ, vỏ bao xi măng,...; đất bóc phong hóa bề mặt và đất bóc tầng mặt của đất chuyên trồng lúa nước.

** Giai đoạn hoạt động:*

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Nguồn phát sinh: Từ hoạt động sinh hoạt của người dân trong khu tái định cư.

+ Khối lượng phát sinh: Khoảng 152 kg/ngày.

+ Thành phần: Vỏ hộp, chai nhựa, bao bì ni lông, thức ăn thừa,...

- Chất thải rắn thông thường:

+ Nguồn phát sinh: Do người tham gia giao thông vứt ra đường, xe chở vật liệu làm rơi vãi trên đường; từ hoạt động nạo vét hệ thống thu gom, thoát nước của tuyến đường và khu tái định cư; hoạt động của hệ thống xử lý nước thải.

+ Khối lượng phát sinh: Lượng chất thải phát sinh do người tham gia giao thông vứt ra đường, xe chở vật liệu làm rơi vãi trên đường không lớn, rải rác dọc tuyến đường; lượng bùn cặn phát sinh khoảng 259,7 kg/năm (164,7 kg/năm bùn cặn nạo vét của tuyến đường và 95 kg/năm bùn cặn nạo vét của khu tái định cư) và 0,1 m³/ngày.đêm bùn thải.

+ Thành phần: Các vỏ chai, hộp nhựa, bao bì, đất đá; bùn cặn từ quá trình nạo vét hồ ga, cống và bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải.

3.2.2. Chất thải nguy hại

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thi công xây dựng.

- Lượng phát sinh: Khoảng 2 - 5 kg/tháng.

- Thành phần: Dầu thải, cặn dầu thải, giẻ lau dính dầu mỡ,...

** Giai đoạn hoạt động:*

- Nguồn phát sinh: Hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình trong khu tái định cư, hoạt động của hệ thống xử lý nước thải.

- Thành phần: Bóng đèn huỳnh quang, dầu nhớt thải, pin thải,...; vật liệu hấp phụ (than hoạt tính) thải bỏ.

- Lượng phát sinh: Bóng đèn huỳnh quang, giẻ lau dính dầu nhớt, pin thải,... với khối lượng khoảng 3 kg/tháng. Than hoạt tính thải bỏ khoảng 49,5 kg/năm.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

** Giai đoạn thi công xây dựng:* Phát sinh do hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công; hoạt động của xe vận chuyển.

** Giai đoạn hoạt động:* Phát sinh từ các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường, khu tái định cư và hoạt động của máy móc thiết bị tại hệ thống xử lý nước thải.

3.4. Các tác động khác

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Tai nạn lao động.

- Tai nạn giao thông.

- Sự cố cháy nổ.

- Thiên tai, bão, lũ.

- Sự cố ngập úng cục bộ.

** Giai đoạn hoạt động:*

- Tai nạn giao thông.

- Sự cố cháy nổ.
- Sự cố ngập úng cục bộ.
- Sự cố hệ thống xử lý nước thải.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Nước thải sinh hoạt: Trang bị nhà vệ sinh tạm cho công nhân ở khu vực lán trại để thu gom nước thải sinh hoạt và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý. Khi công trình hoàn thành sẽ tháo dỡ và san lấp trả lại mặt bằng hiện trạng.

- Nước mưa chảy tràn: Đào mương rãnh thoát nước mưa chảy tràn theo độ dốc địa hình tự nhiên; thu gom và lưu giữ chất thải đúng nơi quy định.

- Nước thải xây dựng: Chủ động hướng dòng chảy, đào hố thu gom và lắng trước khi thải ra ngoài môi trường.

** Giai đoạn hoạt động:*

- Nước thải sinh hoạt: Toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh sau khi xử lý cục bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn, cùng với nước tắm giặt, rửa sàn và nước thải từ nhà bếp được thu gom vào hệ thống mương B400, sau đó tự chảy vào đường ống D300 dẫn về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của khu tái định cư với công suất 20 m³/ngày.đêm để xử lý. Nước thải được xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1,2) trước khi dẫn thoát ra kênh Bàu Sen cách khu tái định cư 350 m về phía Nam.

Quy trình công nghệ xử lý: Nước thải sinh hoạt → Bể thu gom → Bể tách mỡ → Bể điều hòa → Bể Anoxic → Bể hiếu khí MBBR → Bể lắng → Bể khử trùng → Nguồn tiếp nhận (kênh Bàu Sen cách khu tái định cư 350 m về phía Nam).

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa từ hè đường, mặt đường được định dốc đổ về phía mép đường và bó vỉa đường giao thông. Sau đó chảy dọc theo mép đường và bó vỉa đổ về hố thu. Nước từ hố thu được dẫn chảy vào hố ga rồi theo hệ thống cống thoát nước mưa đổ ra các vị trí cửa xả.

4.1.2. Đối với xử lý bụi và khí thải

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Các phương tiện vận chuyển được phủ bạt, che kín để tránh phát tán bụi ra môi trường xung quanh.

- Thường xuyên phun ẩm kết hợp quét dọn các tuyến đường vận chuyển, khu vực công trường với tần suất 2 - 3 lần/ngày vào những ngày nắng nóng.

- Tổ chức xe ra vào công trường hợp lý, tránh vận chuyển vào các giờ cao điểm.

** Giai đoạn hoạt động:*

- Bố trí diện tích cây xanh phù hợp trong khu tái định cư để điều hòa vi khí hậu và giảm thiểu bụi, khí thải.

- Khí thải của hệ thống xử lý nước thải được thu gom vào đường ống sau đó dẫn qua tháp khử mùi bằng than hoạt tính trước khi thoát ra ngoài môi trường.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí thùng thu gom rác thải; yêu cầu công nhân không vứt rác bừa bãi; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Quy định khu vực thu gom và chứa chất thải, nghiêm cấm các hành vi phát thải bừa bãi ra môi trường; thu gom, phân loại và xử lý chất thải (các loại vật liệu xây dựng dư thừa được bán phế liệu hoặc tái sử dụng); chất thải rắn xây dựng không tái sử dụng được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Sinh khối: Thông báo để người dân thu dọn, tận dụng bán, phần còn lại được thu gom, xử lý như chất thải rắn thông thường.

+ Đất bóc phong hóa, xà bần được đổ thải nhằm tôn tạo mặt bằng khu đất trống, trồng thấp tại Bầu Mỹ, thôn Phú Lễ 2, xã Bình Trung (đất do UBND xã Bình Trung quản lý).

+ Đất bóc tầng mặt của đất chuyên trồng lúa nước được sử dụng ngoài khuôn viên dự án để cải tạo đất tại đồng Bầu Sen, xã Bình Trung (đất do UBND xã Bình Trung quản lý).

** Giai đoạn hoạt động:*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu tái định cư được thu gom vào các thùng chứa có nắp đậy và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Bùn cặn từ quá trình nạo vét hồ ga, cống; bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải được đơn vị quản lý hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

* Giai đoạn thi công xây dựng: Được thu gom riêng vào thùng phuy có nắp đậy kín, tập kết tại lán trại; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

* Giai đoạn hoạt động: Phân loại, thu gom và tập kết đúng nơi quy định; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

+ Đối với chất thải nguy hại phát sinh từ các hộ gia đình: Thu gom, tách riêng với rác thải sinh hoạt và đem đến điểm tiếp nhận hoặc điểm thu hồi chất thải nguy hại của khu phố để chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

+ Vật liệu hấp phụ (than hoạt tính) thải bỏ: Thu gom vào thùng có nắp đậy, đặt tại khu vực lưu chứa chất thải nguy hại tại nhà điều hành hệ thống xử lý nước thải, khi đủ số lượng sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý theo đúng quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

* *Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Hạn chế sử dụng cùng lúc các máy móc, thiết bị phát sinh tiếng ồn và độ rung cao; thực hiện bảo dưỡng thiết bị, máy móc thi công thường xuyên trong suốt thời gian thi công.

- Tổ chức thời gian thi công hợp lý, hạn chế thi công vào giờ cao điểm tại các vị trí gần khu dân cư.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

* *Giai đoạn hoạt động:*

- Bố trí diện tích cây xanh hợp lý và hạn chế tốc độ xe lưu thông trong khu tái định cư.

- Thường xuyên kiểm tra hoạt động, tra dầu mỡ cho các thiết bị của hệ thống xử lý nước thải để giảm thiểu tiếng ồn.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.6. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

* *Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Phòng chống cháy nổ, an toàn lao động: Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động theo quy định, xây dựng và ban hành nội quy về an toàn lao động và vệ sinh nơi làm việc; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị theo quy định để phòng ngừa sự cố cháy nổ.

- An toàn giao thông: Bố trí người hướng dẫn, phân luồng cho các xe vận chuyển khi quay đầu hoặc khi lùi xe; chạy đúng tốc độ, trọng tải theo quy định; chấp hành nghiêm Luật Giao thông đường bộ.

- Phòng, chống thiên tai bão lũ: Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về thời tiết; thời tiết bất thường dừng hoạt động thi công.

- Phòng chống ngập úng cục bộ: Hoàn trả kênh mương tưới tiêu, tạo hướng thoát nước vào mùa mưa; thi công san lấp mặt bằng theo thứ tự từng khu vực; đắp nền tới đâu lu lèn chặt tới đó.

** Giai đoạn hoạt động:*

- An toàn giao thông: Lắp đặt các biển báo giao thông trên tuyến đường theo đúng quy định và ở các vị trí thích hợp.

- Phòng chống cháy nổ: Thiết kế hệ thống cấp điện an toàn, đúng kỹ thuật; có nội quy an toàn về điện.

- Phòng chống ngập úng cục bộ: Tổ chức thi công hệ thống cầu, cống theo đúng phương án thiết kế đã được duyệt; việc phòng ngừa ngập úng cục bộ được tính toán trong giai đoạn thiết kế cơ sở để đảm bảo tiêu thoát nước và bảo đảm an toàn, tuổi thọ công trình.

- Phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý nước thải: Tuân thủ chương trình vận hành hệ thống; thường xuyên kiểm tra hoạt động của các máy móc, thiết bị; có bảng tóm tắt hướng dẫn cách khắc phục các sự cố.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

TT	Thành phần môi trường	Thông số	Vị trí giám sát	Quy chuẩn so sánh	Tần suất giám sát
I Trong giai đoạn thi công xây dựng					
1.1	Không khí xung quanh	Nhiệt độ, ồn, độ rung, bụi, SO ₂ , NO ₂ , CO	Tại khu vực thi công (Toạ độ: X = 1692.617; Y = 580.557)	QCVN 05:2023/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT QCVN 27:2010/BTNMT	03 tháng/lần
1.2	Nước mặt	pH, TSS, BOD ₅ , COD, DO, Amoni, Nitrit, Tổng N, Tổng P, Tổng dầu mỡ, Tổng Coliforms	Tại kênh Bầu Sen gần khu vực dự án. (Toạ độ: X = 1692.627; Y = 580.559)	QCVN 08:2023/BTNMT - Cột B	03 tháng/lần

TT	Thành phần môi trường	Thông số	Vị trí giám sát	Quy chuẩn so sánh	Tần suất giám sát
1.3	Chất thải rắn	Giám sát về thành phần, khối lượng, biện pháp thu gom và xử lý	Khu vực dự án, tại vị trí lưu giữ tạm thời	-	Khi phát sinh
II Trong giai đoạn hoạt động					
2.1	Nước thải	pH, TSS, BOD ₅ , Tổng chất rắn hoà tan, Sunfua, Amoni, Nitrat, Photphat, Dầu mỡ động thực vật, Tổng Coliforms	Nước thải đầu ra hệ thống xử lý nước thải (Toạ độ: X = 1693.338; Y = 580.329)	QCVN 14:2008/BTNMT, cột B (K = 1,2).	06 tháng/lần
2.2	Giám sát sạt lở, ngập úng và bồi lắng trong mùa mưa				01 lần vào mùa mưa

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Áp dụng các biện pháp quản lý, kỹ thuật phù hợp đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động trong quá trình thi công xây dựng dự án.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Giám sát, thực hiện, bảo đảm toàn bộ nước thải xây dựng được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành; nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thực hiện dự án được thu gom, xử lý đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi dẫn thoát ra nguồn tiếp nhận; không thải nước thải chưa qua xử lý không đạt yêu cầu ra môi trường; đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định trên địa bàn tỉnh; chỉ được phép đổ thải các loại xà bần, đất bóc phong hóa phát sinh trong quá trình thực hiện dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, ngập úng do việc thực hiện dự án; xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án.

- Thực hiện biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh bởi dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực dự án trong các giai đoạn của dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường trong quá trình thi công và vận hành dự án.

- Có các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Thực hiện các biện pháp phòng chống xói lở hai bên mố cầu tại các vị trí có nguy cơ; theo dõi liên tục, kiểm tra phát hiện sự cố, các hiện tượng xói mòn, sạt lở tại khu vực dự án trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án; trong quá trình thi công nếu đề xảy ra sạt lở, sụt trượt phải dừng ngay hoạt động thi công và phối hợp với địa phương và các cơ quan liên quan khác phục tình hình và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi thải, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết./.